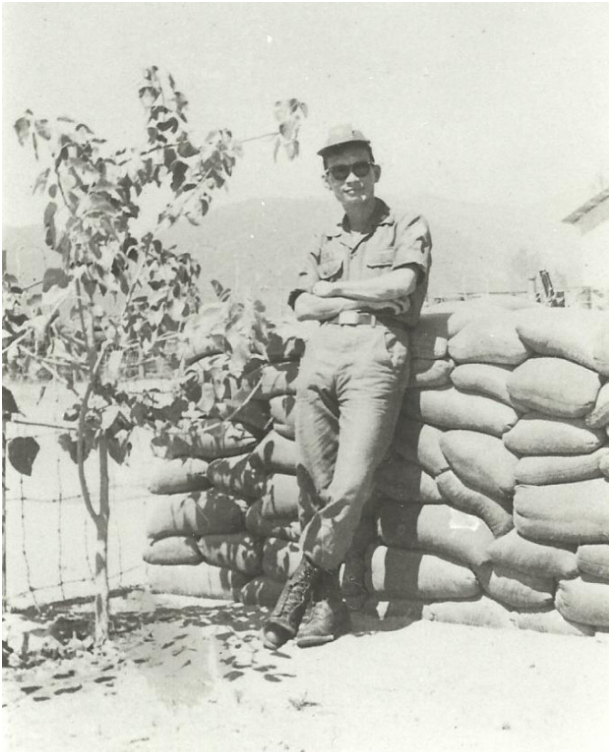


CHUYỆN CỦA BÌNH AN

KIM THANH

“Chiếc lưới lê dùng để giết hại, gây chết chóc, ngày đó đã biến thành vũ khí kỳ diệu của sự sống, của tình người...”



Thiếu úy NKQ, chụp tại căn cứ Trung đoàn 40, Bồng Sơn, 1969

Tháng 7, 2000. Người thiếu nữ hát nhanh ra sau mớ tóc vương trên bờ vai, nhìn tôi đắm đắm. Một thoáng bối rối hiện qua các ngón tay đan vào nhau, nhịp nhẹ lên bàn. Cô có dáng cao, thanh tú, mặt trái xoan, đôi mắt to đen, và nhất là nước da trắng hồng –đặc điểm của con gái xứ dừa Bồng Sơn, Tam Quan mà tôi đã gặp những lần hành quân qua các thôn ấp. Sau khi tự giới thiệu, cô vào đề ngay, vấn tắt kể về đời cô, với giọng đặc Nha Trang, quê tôi. Và mỉm cười, nói:

- Trước đây, đã lâu, cháu được bà dì ruột cho biết đầy đủ, nhưng cháu không tin. Sau đó, tình cờ một người quen, bác Thắng, cũng thuật lại, y như thế, khiến cháu thêm thắc mắc. Bác ấy còn cho cháu xem hình chú mặc quân phục, chụp chung với đơn vị.

Rồi đột ngột hỏi:

- Hôm nay đường đột đến gặp chú, do bác Thắng chỉ dẫn, cháu muốn xin chú xác nhận về câu chuyện theo họ đã kể có thật như vậy không?

Thì ra thế, tôi lẩm bẩm, cố nén tiếng thở dài, chưa trả lời ngay. Người dì và Thắng có trí nhớ phi thường, tôi thăm phục, sau hơn ba mươi năm, không sót một chi tiết nào.

Cô nhắc lại câu hỏi, chờ đợi. Hồi lâu, tôi mới chậm rãi nói:

- Thật hay không thật là tùy ở cô, và không thay đổi được gì, khi mọi người, và có lẽ cả cô nữa, cũng biết rằng trong xã hội này lẫn ranh giữa sự thật và dối trá là rất mỏng manh. Và lại, bây giờ câu hỏi ấy còn cần thiết nữa chẳng sau bao năm cô đã sống rất yên ổn, rất tự hào với tin tưởng, hay ảo tưởng, là mọi sự đều tốt, đều vĩ đại, đều ưu việt...

Thiếu nữ ngắt lời:

- Chú đừng hiểu lầm cháu. Cháu chỉ muốn biết, một lần, để tâm hồn thoát cơn dằn vặt từ khi bất ngờ được nghe câu chuyện rất quan trọng đó. Ba mươi năm, cả cuộc đời cháu, nhưng chỉ là một mảnh thời gian lãng phai, nhỏ nhoi đối với chú

–người đã trải qua bao nhiêu thử thách của định mệnh, đã cho cháu, ngay phút gặp gỡ đầu tiên, cái nhìn thiện cảm hơn về phía đối nghịch mà từ nhỏ cháu được dạy phải căm thù. Cháu mong được nghe chú kể, nếu chú không ngại...

Mùa xuân 1969. Một năm sau Tết Mậu Thân. Quân đoàn II mở chiến dịch bình định phát triển. Dịch cũng gia tăng quấy rối, xâm nhập trở lại các làng xã phía Bắc Bình Định. Tôi được lệnh dẫn hơn nửa đại đội Chiến Tranh Chính Trị (CTCT) tháp tùng đoàn xe của bộ chỉ huy sư đoàn 22 Bộ Binh từ Bà Gi ra căn cứ trung đoàn 40, làm công tác dân sự vụ ở những địa điểm hành quân quanh vùng Hoài Ân, Hoài Nhơn, Tam Quan: đưa đồng bào đến nơi an toàn, cung cấp các nhu cầu tạm cư tối thiểu, đồng thời tuyên truyền, giải nọc độc của Việt Cộng.

Mặt trời đứng bóng. Đoàn xe khá dài di chuyển chậm rì trên quốc lộ, chờ đơn vị tiền sát búng các chốt du kích bắn sể. Tôi mệt rã rời, duỗi thẳng chân và ngả lưng vào nệm ghế xe *jeep*. Trong xe, ngoài tài xế Bình, còn có Hạ sĩ truyền tin Hai, hỗn danh Hai Lựu Đạn (vì lúc nào cũng đeo lưng lẳng trên người sáu quả lựu đạn), và Trung sĩ Thắng, y tá đại đội. Cả ba im lặng, vẻ căng thẳng, không tán dóc như mọi bữa. Tôi lim dim mắt, hình ảnh Trâm Uyên hiện về, chập chờn. Đêm trước, ngồi với nàng trên bãi biển Qui Nhơn, dưới ánh trăng vàng úa, tôi muốn có câu trả lời dứt khoát về cuộc tình không lối thoát. Nàng khóc, tím tím như trẻ thơ. Mẹ vẫn không chấp nhận anh, còn giận anh đã cãi lý với mẹ. Em thương mẹ lắm. Nhưng sống thiếu anh bên đời, ôi... Hãy mang em đi tới mọi chân trời góc biển, ngay đêm nay. Tôi ôm nàng, vỗ về. Anh như cánh chim, vô định. Trốn theo anh, biết bao gian truân đợi chờ, em hỏi, rồi có chắc em sẽ không hối tiếc, một ngày, khi môi hồng đã nhạt, hương xưa đã phai, khi thực tế phũ phàng giết chết mộng mơ? Mẹ em có lý khi cố tạo cho em một thứ hạnh phúc bảo đảm bên ông giáo sư được hoãn dịch đó. Nàng lại khóc, to hơn. Nói chi những lời cay đắng làm tan nát lòng em? Em yêu anh, anh biết mà. Yêu cả tánh ngang tàng, kiêu hãnh của anh. Yêu mùi phong sương lẳng đẵng trên áo, trên tóc, trên môi mỗi lần anh đến, hôn em. Lúc đưa nàng về, tôi biết từ đây sẽ mất nhau, vĩnh viễn, dù vẫn cầm nín lời biệt ly...

Bỗng có tiếng bom xẹt ngang lưng trời, như sét đánh, tiếp theo là một loạt tiếng nổ phụ vang rền, làm rung chuyển mặt đất. Tôi choàng tỉnh, chụp vội nón sắt và cây M16. Đằng trước, khói bốc mịt mờ kéo thành một vệt trắng dài, cách một khoảng xa, về phía ngọn đồi chùa Tam Quan. Bom gì giống B52, chắc đựng ở đâu, Hai Lựu Đạn nói, và mở máy PRC 25, chờ lệnh. Tôi gọi hỏi phòng 3 sư đoàn, và được biết không quân Việt và Mỹ đang tiêu diệt các ổ súng lớn và tụ điểm của Việt Cộng. Từng đợt oanh tạc cơ nhào lộn trên mây trút bom xuống, và từng cột lửa tung lên như những chùm pháo bông khổng lồ. Nhiều tiếng súng đi đom vọng lại, liên tục. Dân làng hốt hoảng túa ra rất đông dọc quốc lộ. Trẻ con léch thếch vừa chạy vừa khóc.

Chiếc *jeep* của tôi nhích lên từng thước đường, cách đoàn xe khá xa. Một người đàn bà bỗng từ trong hót hải lao đến, la lên:

- Có người chuyển bụng sanh. Nẫu (các ông) chở đi nhà thương giùm.

Tôi chưa kịp trả lời thì Thắng đã nhanh nhẩu nói:

- Nhà thương quận năm ngoài bị Việt Cộng pháo kích sập rồi. Bọn tôi đang hành quân, đầu có xe. Máy bà đỡ giùm cho người ta cũng được chớ sao. Mà ai đâu vậy?

Theo hướng tay bà chỉ, tôi thấy một cô, khoảng hăm ba hăm bốn, ôm bụng bầu khá lớn, vẻ đau đớn, ngồi sụp trên cỏ. Thắng thò đầu ra khỏi xe, để nhìn cho rõ. Có tiếng từ trong đám đông xúm quanh thiếu phụ:

-Ừa, chú Thắng cũng ở đây. Chú cứu giùm con Hương...

Thắng nói với tôi:

- Một người bà con bên vợ tôi. Thẩm quyền cho tôi đi xem thử.

Tôi bảo Bình tắt xe vô lễ. Thắng nhảy xuống. Một lát sau, trở lại báo:

- Nước ối ra rồi, máu chảy nhiều. Mình có thể làm được gì không, chứ để như vậy, cô ta sẽ chết mất.

Tôi hỏi Thắng:

- Anh đỡ được không?

Hai Lựu Đạn trả lời thay:

- Được chứ, thiếu úy. Ảnh một vợ, bốn con, kinh nghiệm đây mình mà.

Tôi xuống xe, trao cho Bình cây M16 và dặn canh chừng Việt Cộng trà trộn, rồi cùng với Thắng đến chỗ cô ta. Mọi người dẫn ra tránh lối. Cùng lúc có tiếng trẻ sơ sinh khóc ngất. Ra rồi, ai đó reo lên, ra rồi, mau dữ. Con gái. Máu loang đỏ trong chiếc *poncho* đã được lót cho cô. Cô cắn môi, rên hừ hừ, mặt nhăn nhó. Da cô vốn trắng, bây giờ trông tái nhợt. Mồ hôi đầm ướt trán. Thắng mở túi cứu thương cá nhân, moi ra được một cái kéo vừa nhỏ vừa cùn. Thắng cắt nhau. Không đứt. Hối đám đông, không ai có sẵn dao. Gấp quá, tôi bèn rút lưỡi lê đeo bên hông, lau qua bằng cồn, rồi đưa cho anh ta. Với sự trợ giúp của người em gái cô, chúng tôi, cuối cùng, cũng cắt được cuống nhau. Nhưng máu ra nhiều quá, bao nhiêu băng trên xe lấy dùng đã hết, vẫn thiếu. Cô nằm bất động, như chết. Thắng tiêm cho cô một mũi thuốc mà anh ta bảo để cầm máu và hồi lực. Tôi hỏi trống không:

- Chồng chị ta đâu?

Im lặng. Một lúc lâu, có người nói, anh ta đi làm xa rồi.

Trở lại xe, tôi gọi thiếu tá CTCT trung đoàn 40, người trực tiếp chỉ định công tác cho đại đội tôi, nhưng lại gặp trung tá trung đoàn phó, rất khó tính. Tôi trình bày vắn tắt sự việc, rồi hỏi có thể xin trực thăng tải thương Mỹ được không. Ông gất um lên:

- Đỡ để đâu phải nhiệm vụ của thiếu úy. Tải thương bây giờ ưu tiên cho lính, ông biết không...

Thất vọng, tôi toan cúp máy thì ông nói tiếp, vẫn lớn tiếng:

- Thôi được, để tôi hỏi cố vấn CTCT Moore xem sao. Chờ đây!

Tôi thở phào, mừng rỡ. Đại úy Rob Moore, người bạn thường đi công tác chung năm nào, còn đây sao? Vài phút sau, máy rè rè, và tiếng ông phó, lần này nghe dịu lại:

- Moore OK. Ông ta nói có quen biết thiếu úy. Năm phút nữa, sẽ có trực thăng của 1st Cav (Sư đoàn I Không Ky). Thiếu úy cho lính làm an ninh bãi đáp đi...

- Cảm ơn trung tá. Trung tá cho tôi gửi lời chào và cảm ơn Đại úy Moore.

Chiếc GMC chở một toán lính CTCT của tôi từ phía sau vừa lên tới. Đúng lúc, may quá. Tất cả xuống xe, súng cầm tay. Bãi đáp là một thửa ruộng khô, bỏ phế, sát quốc lộ. Một chiếc trực thăng Mỹ xuất hiện từ hướng Bắc, bay đến gần, lượn vòng. Hai Lựu Đạn

thấy một trái khố, trong khi Thắng lục túi áo lấy ra một mẫu giấy, và hỏi người dì của đứa bé:

- Hòa đặt tên gì cho bé, để bệnh viện Mỹ làm khai sanh?

Cô trả lời, tùy các anh. Thắng quay qua tôi:

- Thầm quyền đặt giùm tên...

Tôi khoát tay:

- Thì cứ đặt đại đi, tên gì cũng được!

Rồi bỗng dung, như từ đáy sâu thẳm của tiềm thức, tôi buột miệng nói khẽ:

- An. Bình An.

Trực thăng đáp, cánh quạt tung gió và bụi mờ vào đám người đứng đợi. Hai mẹ con được lính Mỹ đưa lên bằng cồng. Tôi xin cho Hòa lên theo. Ngược mắt tìm Moore, không thấy. Phi công vẫy tay chào tôi...

Chúng tôi tiếp tục di chuyển đến bộ chỉ huy trung đoàn. Trình diện xong, đại đội CTCT bắt đầu chia thành toán nhỏ lội theo các cánh quân. Lần này còn phối hợp với toán dân sự vụ Hoa Kỳ luân phiên theo trực thăng Sư đoàn I Không Kỳ bay vào các ấp xa, hẻo lánh, và nguy hiểm nhất – có khi chở về bệnh xá dã chiến chi khu, hoặc trạm quân y trung đoàn, những cụ già, em bé, và phụ nữ bị thương do mìn, chông, lựu đạn Việt Cộng gài, dành cho chúng tôi. Bận rộn với công tác, đối diện cái chết thường trực, chứng kiến thảm cảnh từng ngày của dân chúng kẹt giữa hai lần đạn, tôi quên bằng người thiếu phụ sinh non, cũng không biết, mà hỏi cũng chẳng ai biết, về tình trạng hai mẹ con ra sao. Quên cả Qui Nhơn cùng những ngày vui, và Trầm Uyên.



**Một quân nhân thuộc Sư Đoàn I Không Kỳ
Mỹ bồng một em bé thương trong vùng
Bồng Sơn, lên trực thăng, 1968**



**Sông Lại Giang thuộc quận Hoài Nhơn (Bồng Sơn)
Hình trích từ quyển *Thiên Hùng Ca QLVNCH* của Phạm Phong Dinh, 2004**

Nửa năm sau, một sĩ quan ra thay thế, tôi trở về hậu cứ Bà Gi. Một mình trong canh khuya, thấy lòng nhớ nhung quay quắt, nhưng vẫn cố không đi tìm nàng. Hỡi em, cùng một thành phố, mà sao cách trở muôn trùng. Giá mẹ và chị em đừng tỏ thái độ kênh kiêu. Giá anh bớt tự ái, biết chiều mọi người. Giá đêm đó, em cứ trốn theo mặc anh ngăn cản. Bây giờ, tất cả đã muộn màng. Tôi la cà qua các quán *bar* với bạn bè, suốt con đường Võ Tánh, uống rất nhiều rượu, để chôn vùi trong đáy cốc tình chết một đêm xưa. Ngỡ ôm em và nỗi muộn phiền, qua những vòng tay và hình bóng khác.

Cuối năm 1970, tôi đổi về đại đội CTCT Nha Trang, gần nhà, rồi sau đó lên trường Đại học CTCT Đà Lạt. Cũng là dịp may để trốn kỷ niệm. Năm 1974, về phép, tình cờ tôi gặp lại Trung sĩ Thắng, lúc ấy phục vụ tại tiểu khu Khánh Hòa. Thắng kể:

- Hai má con Hương được Mỹ cấp cứu, rồi mấy hôm sau xuất viện. Bình An sanh thiếu tháng, nhưng khỏe mạnh, phát triển bình thường. Hai năm sau, 1971, cha nó lên về gài lựu đạn tại trụ sở xã, bất cẩn để nổ banh xác. Cuối năm ấy, Hương ra ruộng đập mìn của du kích bị thương nặng, hai bữa sau thì chết. Bình An được người dì –tên Hòa, người phụ mình cắt nhau, chắc đại úy còn nhớ– nhận nuôi. Hòa theo chồng về Nha Trang sinh sống, mang theo Bình An, nay được năm tuổi. Hòa còn giữ một cái xác da Mỹ tặng, nhưng làm mất tờ khai sanh của con bé... Đại úy muốn gặp không?

Tôi nói, bận quá, thôi để dịp khác.

Người thiếu nữ –Bình An– từ nãy giờ ngồi im, thỉnh thoảng lấy giấy thấm nước mắt, nghe tôi kể một cách rành mạch, từ tốn, cẩn trọng từng lời. Tôi nói thêm:

- Dịp khác đó, đã phải mất gần ba mươi năm mới có, cô nhi! Hôm nay, tôi cố gắng, lần đầu tiên, kể hết sự việc đã xảy ra, đuổi theo ký ức hao mòn đã trốn chạy cùng với mọi chứng tích. Vả lại, tôi đâu muốn thuyết phục cô, và cô cũng chẳng phải mang ơn ai, vì đối với chúng tôi cứu người là bổn phận.

Cô lắc đầu:

- Không, cháu không nghĩ thế. Theo cháu, đó là một chọn lựa, một quyết định cá nhân, một đánh giá về sự cao cả giữa những con người với nhau.

Rồi, chờ cho lệ rơi, cô lên tiếng, nửa như phân trần, nửa như tự hỏi:

- Ba người kể y hệt, vì chỉ có một sự thật. Vậy mà ở quê cháu, còn say men chiến thắng và ngạt lửa hận thù, họ bảo rằng lính Mỹ và toán CTCT của chú đến bỏ rập dân làng, và chở má cháu đi, lúc mới sanh cháu, tiêm thuốc cho chết dần chết mòn, rằng cháu bị bỏ đói mấy ngày, rằng cha cháu bị bắt, tra tấn, xẻo tai, móc mắt, rồi đem đi bắn. Lúc ấy, tuổi mới lớn, còn bông bột, cháu tin ngay. Mãi sau này, khi chính sách cởi mở đôi chút, dì Hòa, bác Thắng, và một vài người trong số rất đông nhân chứng mới dám kể ngược lại. Bây giờ...

Tôi tiếp lời:

- Bây giờ thì cô hiểu rồi. Thực ra, không ai ngạc nhiên về những lời dối trá trên. Cũng vậy, sau 1975, khi đi tù cải tạo ra Bắc, sĩ quan chúng tôi bị dân ngoài đó ném đá, chửi rủa thậm tệ, gọi là kẻ thù của nhân dân, hãm hiếp phụ nữ, chặt đầu con nít, giết người không góm tay. Dần dần tiếp xúc với chúng tôi, họ thấy rõ sự thật, thay đổi hẳn thái độ. Tất cả

cũng do tuyên truyền độc hại đã được nhồi vào đầu óc, nhập vào xương tủy của nhiều thế hệ. Quả vậy, để tồn tại, chế độ phải bám vào sự lừa dối cũng như phải dùng các thủ đoạn khủng bố, gây khiếp sợ triền miên, khiến không ai dám nói thật. Từ khởi thủy đến hôm nay. Từ một hang động tối tăm trong rừng Việt Bắc đến các đường phố Hà Nội. Từ anh bần cố nông thất học đến đám văn thi nô và tập đoàn lãnh đạo. Tôi nói lên điều này bởi tin rằng một thiếu nữ thông minh và xinh đẹp, như cô, một thiếu nữ còn biết suy tư, dẫn vật về quá khứ, về sự thật đời mình, như cô, thì không thể nào là Cộng sản. Cộng sản đồng nghĩa với gian manh, xấu xí. Họ không có tim, không có óc, không biết gì nữa ngoài mớ lý thuyết cũ mềm phải lặp đi lặp lại như những con vẹt ngu ngốc...

Ngừng một chút để dò phản ứng, và thấy cô vẫn bình tĩnh nghe, tôi tiếp:

- Tôi nói lên điều này, bởi trước mắt, quá khứ mà cô đang đánh thức từ một giấc ngủ nào buồn bã, trở về trọn vẹn, với chiến tranh tàn khốc và đoàn người chạy loạn bất hạnh. Với hình ảnh của má cô ngất xỉu trong cơn đau, của chính cô khóc oe oe, mình mẩy tím ngắt bọc trong chiếc khăn xanh nhà binh của tôi. Với lưỡi lê sáng loáng tôi rút ra khỏi vỏ, nhưng lần ấy không phải để đâm vào ngực kẻ thù. Với những người lính VNCH và Hoa Kỳ xa lạ đã vì tình nhân loại...

Đến đây, Bình An bật đứng dậy, khóc thành tiếng:

- Thôi, chú đừng nói nữa. Đừng nói gì nữa. Cháu hiểu hết rồi. Suốt thời gian qua, cháu bị mê hoặc bởi vài quyền lợi nhỏ nhặt, bởi tấm bằng con liệt sĩ, và những lời tâng bốc thậm xưng, dối trá. Có lúc cháu cũng nghi ngờ, cũng đặt dấu hỏi, cũng biết chứ, như hàng triệu người dân hiện nay, nhưng biết mà không làm gì được, biết mà phải im miệng, để được yên thân. Cháu sẽ an phận và có thể tự hào –như chú nói– sống trong xã hội này, nếu cháu không có cá tính nhạy cảm, phản ứng tự vệ mạnh mẽ của một đứa con mồ côi bị ném vào đời quá sớm, nếu cháu không biết ưu tư, trăn trở, không khắc khoải mơ tìm hạnh phúc và bình an cho tâm hồn và ánh sáng mịt mờ của chân lý. Và nhất là nếu cháu không có cơ may được gặp chú, nhân vật chính, được nghe tiếng nói của lương tri...

Rồi nhìn thẳng mắt tôi, cô hạ giọng, như nói cho chính mình:

- Cháu cũng biết chú không phải là người đặt chuyện, bởi đặt chuyện để được lợi lộc gì nơi cháu? Ngay thời ấy, chú đã không màng một lời cảm ơn, không đi gặp dì Hòa, huớng chi bây giờ. Cháu tin chú.

Mấy hôm sau, Bình An trở lại với bó hoa và giỏ cam, xin vào phòng chào mẹ tôi. Cùng đến có Hòa, và cựu Trung sĩ Thắng. Thắng bây giờ tóc bạc, lưng khòm, hành nghề y tá tư, chích theo toa bác sĩ. Anh ta ôm chặt lấy tôi, huyền thuyên chuyện cũ:

- Trời ơi, thăm quyền, ông thầy, sau bao nhiêu năm còn sống để được gặp lại nhau, mừng quá là mừng! Ông thầy vẫn phong độ như xưa... Do tình cờ biết ông thầy về Nha Trang thăm bác gái bị bệnh, tôi đã hỏi Bình An đến gặp trước để hỏi cho ra lẽ, chứ cô ta không tin tôi, cứ âm ức, thắc mắc mãi.

Bình An cười giòn tan:

- Hết âm ức rồi, bác ơi!

Còn Hòa cầm tay tôi, giữ thật lâu, và thút thít khóc:

- Anh biết không, từ ngày đó, em mong gặp anh lắm. Anh Thắng cho biết anh đã đổi đi nơi khác. Chị Hương em lúc hấp hối có nói chị nhớ anh, bảo em đi tìm anh, và xin anh sau này, nếu số phận dun dủi cho anh gặp Bình An, hãy coi nó như con gái anh vậy...

Hai ngày trước khi trở lại Mỹ, tôi được Hòa và Bình An mời đến thăm nhà và dùng cơm. Nhà cũ ở Xóm Mới, tương đối rộng, được ngăn đôi, một nửa làm tiệm may, sửa quần áo. Vinh, chồng Hòa, trước kia là trung đội trưởng địa phương quân, nay chạy tắc xi. Bất chước Thắng, anh ta gọi tôi là “ông thầy” luôn miệng. Trong bữa ăn, Bình An không nói nhiều, vẻ trầm ngâm, nghĩ ngợi điều gì lung lắm. Một lúc nào đó, cô hỏi về ông trung tá trung đoàn phó, về Moore, về Hai Lựu Đạn và những người lính tôi có nhắc đến trong chuyện kể. Tôi đáp:

- Đại úy Moore vài tháng sau đó giẫm phải mìn chông, nát một bàn chân. Tài xế Bình và ba đồng đội, trong một chuyến công tác, bị phục kích, xác văng xuống ao lớn, chúng tôi và lính trung đoàn phải đi mò vớt trong đêm, cạnh đường rầy xe lửa giữa Tam Quan và Bồng Sơn, nơi tôi cũng đã một lần bị bắn sẻ, đạn xuyên qua áo giáp. Ông trung tá, sau 75, đi cải tạo ngoài Bắc với tôi, và chết trong tù. Còn Hai Lựu Đạn và những anh em khác, tôi không biết trôi dạt về đâu.

Bình An ôm mặt, cúi đầu, thở dài:

- Tội nghiệp quá. Họ rất tốt. Ít nhiều cũng là ân nhân của cháu. Sao trời bắt họ khổ như vậy?

- Không phải trời, mà người, tôi sửa lại. Thảm họa và bi kịch đều do nơi người. Cô hiểu ý, khẽ gật đầu. Rồi đưa tôi ra xem vườn.

Khu vườn nhỏ, xinh xắn, được chăm sóc kỹ. Gió lồng lộng, từ biển thổi vào, mát rượi. Vài cánh bướm vờn bay trên các luống hoa. Những trái măng cụt, vú sữa, măng cầu vừa chín tới, trên cành nặng trĩu. Những giọt nắng cuối ngày nhảy múa trên vòm lá biếc, như những hạt kim cương lóng lánh.

- Giang sơn của cháu đây, Bình An dịu dàng nói. Những lúc buồn tủi, chán chường, cháu ra đây để khóc một mình. Chú ngồi với cháu đi.

Ngồi xuống chiếc băng gỗ cũ, loang lổ màu sơn, bên cạnh Bình An, tôi thấy lòng dâng mối cảm thương. Nét buồn u uẩn không rời đôi mắt cô. Cả hai im lặng, để hồn chìm theo bóng chiều nhẹ rơi. Cô nhìn phía trước, đăm chiêu. Và bất thần quay lại, hỏi:

- Tại sao chú đặt tên cháu là Bình An?

Câu hỏi đột ngột làm tôi giật mình, lúng túng. Và ngậm ngùi, tôi đáp:

- Tên đó người yêu tôi đã chọn, nếu sau này chúng tôi sinh con gái đầu lòng... Có lẽ nàng mơ một ngày thôi hết chiến tranh. Đêm nào cũng cầu nguyện cho tôi trở về bình an. Nhưng rồi duyên nợ không thành. Ngày cô sinh ra là ngày chúng tôi chia tay trong nước mắt, âm thầm. Khi Thắng hỏi đặt tên gì cho cô, tôi sực nhớ đến.

Bình An xin tôi kể thêm, chăm chú nghe, và hỏi dồn:

- Cô ấy bây giờ ra sao, hờ chú? Chú đã gặp lại lần nào? Có lấy ông giáo sư gì đó không?

- Không bao giờ gặp lại, tôi nói, cũng không biết tin tức... Nhưng như thế càng hay, bởi mộng lúc nào cũng đẹp hơn thực. Không gặp lại, để dung nhan còn mãi yêu kiều...

Rồi lặng thinh, mỗi người lại đuổi theo ý nghĩ riêng. Chung quanh, tiếng muỗi vo ve, tiếng côn trùng rả rích. Một lúc sau, cô đứng lên, nắm lấy tay tôi, dẫn đến bên những khóm hoa đủ loại đang khoe sắc thắm, tỏa hương ngát ngào. Cô cười bảo:

- Trước kia, vườn mọc đầy rau lang, rau muống, theo kế hoạch nhà nước. Dì Hòa tính nuôi heo nữa, cháu phản đối dữ lắm, mới thôi. Cháu lén trồng hoa mấy năm sau này. Dì cứ chọc ghẹo cháu, không ngờ con liệt sĩ lại có máu tiểu tư sản, lãng mạn. Cháu yêu hoa vì tự ví mình với hoa, như câu thơ gì trong truyện Kiều...

- *Hoa trôi man mác biết là về đâu...*

- Đúng rồi, cảm ơn chú. Đòi hoa và đòi cháu đâu khác gì nhau, chú nhỉ!

Nói xong, cô băng khuâng nhìn theo đôi bướm nhớn nhớn trên đóa mai vàng lộng lẫy, và thì thầm:

- Cuộc đời sao buồn quá, phải không chú. Ai cũng mang riêng những nỗi sầu, kể cả chú, một sĩ quan mà nhìn dáng dấp cháu tưởng ngày xưa phải rất may mắn, hạnh phúc. Nói chi cháu mồ côi, không biết mặt cha lẫn mẹ. Cái hào quang người ta ngụy tạo cho cháu không sao khóa lấp nỗi buồn đau chất chứa trong hồn. Mỗi khi cô đơn, như chiều nay, cháu thấy thêm tình thương, thêm một mái ấm gia đình, thêm một lời triu mến, mơ có một người mẹ, một người cha...

Ngập ngừng giây lâu, cô tiếp:

- Chú từ nơi xa xôi đến, không quen biết, một ngày trên đường hành quân, đã dừng lại cứu hai má con cháu. Chiếc lưỡi lê dùng để giết hại, gây chết chóc, ngày đó đã biến thành vũ khí kỳ diệu của sự sống, của tình người. Sau khi cùng với chú đi tìm, và gặp lại, thời gian ngút ngàn đã mất, cháu suy nghĩ nhiều lắm về chú, về phong cách trượng phu, lời nói chân tình, nét đẹp hào hùng trong chú và những quân nhân Cộng Hòa khác, cũng như đã suy nghĩ bao năm về cuộc đời cháu, về quá khứ mà người ta cố tình viết sai, về sự thật mà người ta muốn hủy diệt...

Và ngược nhìn tôi, cô nói nhanh, một hơi, như đã chuẩn bị từ lâu:

- Cháu muốn lột bỏ con người cũ. Cháu muốn thuộc về chú, thuộc về gia đình chú, từ nay, như lời má cháu đã trời với dì Hòa. Cháu ao ước được chú nhận làm con gái của chú – thay cho người con gái có tên Bình An của chú và cô Trầm Uyên...

Tôi ngạc nhiên đến sững sờ. Nhìn sâu vào đôi mắt cô long lanh ngấn lệ, đầy vẻ chân thành. Cổ họng tôi tắc nghẹn, lâu lắm, không thốt nên lời, trước một tình huống trở trêu, khó tin. Không ngờ kết cuộc lại như thế, tốt đẹp và có hậu như trong những truyện thần tiên. Tự nhiên nước mắt tuôn trào, không ngăn được. Tôi giơ hai tay, chờ đón. Cô ngã vào lòng tôi, gọi nhỏ, chú..., ba ơi.

Tôi nghẹn ngào:

- Còn hạnh phúc nào hơn cho tôi... cho ba khi bóng đời đã xế, hồi con, hồi Bình An của ba!

Bình An của tôi. Và của Trầm Uyên. Ôi, giấc mơ một ngày xưa cũ. Tôi nhắm mắt cho xúc động lắng xuống, cho vô vàn kỷ niệm khói sương từ đâu kéo về, ẩn hiện, bồng bềnh trên dòng sông dĩ vãng... Những con đường làng ngai ngái mùi rơm rạ và cỏ dại. Những đồng ruộng khô cằn, nứt nẻ. Những cụm lục bình tím nhạt trôi theo xác người. Những giao thông hào, hố chiến đấu, lầy lội nước mưa. Những ngày hành quân qua các thôn ấp điêu tàn. Những trẻ em thân mình đầy máu vì mìn và pháo kích. Bãi biển Qui Nhơn và ánh

trắng úa vàng như những phong thư tình hồ hững, như lời thề đã lỡ. Đêm chia ly, ngọt đắng môi hôn. Bóng Trâm Uyên mờ khuất sau rèm. Bóng thiếu phụ ôm bụng bầu, ngồi sụp trên cỏ. Đoàn người chạy trên quốc lộ. Tiếng khóc sơ sinh. Lưỡi lê và cuồng nhau. Trục thẳng tải thương...

- Ba đang tỉnh hay mê đây con? Thôi nhé, từ đây có ba, con sẽ không còn đơn độc nữa đâu. Khổ đau, tủi hờn, ưu tư của những tháng ngày qua, con hãy quên. Hãy quên. Hãy để tất cả tàn lụn, như đêm đen. Giờ chỉ còn tương lai. Hãy bắt đầu lại, từ đầu, từ hôm nay.

Bình An cười rạng rỡ, qua màn lệ. Rồi nép vào ngực tôi, tí tê:

- Ba đã bỏ con, đi biệt, suốt ba mươi năm. Phép lạ tái sinh, con mơ không những hôm nay được ôm ba trong vòng tay, mà đã từ lâu rồi, từ tiền kiếp nào, từ lúc có ba ngừng xe bên đường, bước xuống bồng con vào đời, đặt tên con là Bình An. Ở một nơi nào đó, má con chắc vui và mãn nguyện lắm. Cũng như cô Trâm Uyên. Con thương ba, hãnh diện về ba. Ba hứa đừng bao giờ bỏ con nữa, ba nhé!

Tôi hứa. Và nhìn lên cao. Cám ơn Thượng Đế về tình thương thanh khiết, nhiệm mầu. Đêm xanh mênh mông, và sao trời bắt đầu mọc, lấp lánh.■

Portland, 2006